

Số: /ĐA-UBND
(Dự thảo)

Đại Sơn, ngày tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, sáp nhập các thôn trên địa bàn xã Đại Sơn, tỉnh Bắc Ninh

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN SẮP XẾP, SÁP NHẬP THÔN

1. Sự cần thiết sắp xếp, sáp nhập thôn

Xã Đại Sơn được thành lập theo Nghị quyết số 1658/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở sáp nhập 03 xã Đại Sơn, Giáo Liêm và Phúc Sơn thuộc huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang (cũ). Sau sắp xếp, xã có diện tích tự nhiên 76,26 km², dân số 12.245 người với 2.783 hộ gia đình, gồm 19 thôn; trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 74% dân số. Đây là địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa hình rộng, dân cư phân tán, trình độ dân trí không đồng đều và cơ sở hạ tầng còn nhiều hạn chế.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đồng thời triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, yêu cầu nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở ngày càng đặt ra cấp thiết. Trong khi đó, một số thôn trên địa bàn xã hiện có quy mô dân số và số hộ gia đình còn nhỏ, địa bàn quản lý rộng, dân cư sinh sống không tập trung, dẫn đến việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý dân cư, đất đai, tài nguyên, bảo vệ rừng, chuyển đổi số và bảo đảm an ninh trật tự còn gặp nhiều khó khăn.

Việc duy trì số lượng thôn lớn với quy mô nhỏ làm tăng đầu mối quản lý, phân tán nguồn lực, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và công tác bố trí, sử dụng đội ngũ người hoạt động ở thôn. Do đó, việc sáp nhập, sắp xếp các thôn trên địa bàn xã Đại Sơn từ 19 thôn xuống còn 11 thôn là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Trung ương, của tỉnh và điều kiện thực tiễn của địa phương.

Việc sắp xếp thôn sẽ góp phần tinh gọn tổ chức, giảm đầu mối quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính và thực hiện hiệu quả các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, việc sắp xếp được thực hiện trên cơ sở tôn trọng các yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán của đồng bào các dân tộc; bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2. Căn cứ xây dựng Đề án

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 và các văn bản hướng

dẫn thi hành;

Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Nghị quyết số 1658/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh năm 2025;

Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khi vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030;

Công văn số 2320/SNV-XDCQ ngày 21/5/2026 của Sở Nội vụ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố; Công văn 443/UBND-NC ngày 29/5/2026 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn quy mô số hộ gia đình đối với những thôn đặc thù; Công văn số 2677/SNV-XDCQ ngày 04/6/2026 của Sở Nội vụ về việc một số điểm lưu ý trong quá trình sắp xếp thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh và cấp có thẩm quyền về sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp thôn, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ tình hình thực tế về diện tích tự nhiên, quy mô dân số, số hộ, địa bàn dân cư, điều kiện kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tổ chức hệ thống chính trị và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân xã Đại Sơn.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẠI SƠN

1. Thực trạng tổ chức thôn hiện nay

- Tổng số thôn: 19 thôn
- Bí thư chi bộ: 19 người
- Trưởng thôn: 19 người
- Trưởng ban Công tác mặt trận: 12 người (07 do bí thư chi bộ kiêm).
- Trưởng các đoàn thể ở thôn gồm: Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng: Phụ nữ, Cựu chiến binh, Nông dân là 76 người.

Kết quả rà soát, số hộ và nhân khẩu thực tế các thôn trên địa bàn xã đến ngày 20/5/2026 như sau:

STT	Thôn	Số hộ	Số khẩu	Ghi chú
1	Đông Cao	35	167	
2	Đông Băm	63	257	
3	Non Tá	45	181	

4	Đồng Mương	108	474	
5	Thước	158	646	
6	Mới	114	462	
7	Khuân Cầu	136	582	
8	Tân Sơn	150	637	
9	Nam Sơn	137	638	
10	Tân Hiệp	231	975	
11	Tân Trung	128	596	
12	Làng Khang	166	717	
13	Đồng Cây	100	510	
14	Đồng Chanh	56	258	
15	Trung Sơn	363	1.575	
16	Đá Cối	153	710	
17	Rèm	270	1248	
18	Việt Tiến	262	1122	
19	Gốc Sau	108	465	

Trong đó có 08/19 thôn có từ 150 hộ trở lên gồm: Làng Khang, Tân Hiệp, Tân Sơn, Thước, Đá Cối, Trung Sơn, Việt Tiến, Rèm; có 11/19 thôn có số hộ dân dưới 150 hộ gồm: Gốc Sau, Đồng Chanh, Nam Sơn, Đồng Cây, Tân Trung, Khuân Cầu, Mới, Non Tá, Đồng Băm, Đồng Mương, Đồng Cao.

Các thôn phân bố trên địa bàn rộng, địa hình chủ yếu là đồi núi, dân cư sinh sống không tập trung, khoảng cách giữa các khu dân cư tương đối xa, gây khó khăn cho công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động cộng đồng. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, yêu cầu đối với công tác quản lý nhà nước ở cơ sở ngày càng cao. Tuy nhiên, qua rà soát cho thấy một số thôn có quy mô dân số, số hộ gia đình còn thấp so với tiêu chuẩn quy định; địa bàn quản lý rộng nhưng dân cư phân tán, dẫn đến việc triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn.

Bên cạnh đó, việc duy trì số lượng thôn nhiều với quy mô nhỏ làm tăng đầu mối quản lý, phân tán nguồn lực, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Công tác bố trí, lựa chọn đội ngũ người hoạt động ở thôn có nơi còn khó khăn; việc tổ chức hội họp, tuyên truyền, vận động Nhân dân, triển khai chuyển đổi số, cải cách hành chính, quản lý dân cư, đất đai, tài nguyên, bảo vệ rừng và bảo đảm an ninh trật tự chưa phát huy được hiệu quả cao nhất.

Mặc dù đội ngũ cán bộ, người hoạt động không chuyên trách ở các thôn luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, song trước yêu cầu đổi mới tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, việc nghiên cứu sắp xếp, sáp nhập các thôn có quy mô nhỏ, địa bàn liền kề là cần thiết nhằm tinh gọn đầu mối, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân.

2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

2.1. Về phát triển kinh tế

Trong những năm qua, kinh tế của xã Đại Sơn có bước phát triển tương đối toàn diện, cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch theo hướng tích cực. Các lĩnh vực nông, lâm nghiệp, chăn nuôi tiếp tục giữ vai trò chủ đạo và từng bước phát huy hiệu quả; các hoạt động tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, thương mại và dịch vụ có sự phát triển, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân. Công tác thu ngân sách đạt kết quả tích cực, các chương trình giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất được triển khai đồng bộ, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân từng bước được cải thiện. Năm 2025, thu nhập bình quân đầu người đạt 39 triệu đồng/người/năm. Tổng thu ngân sách đạt 93%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 6,24%. Tỷ lệ hộ cận nghèo giảm xuống còn 8.05%

2.2. Về phát triển văn hóa - xã hội

Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, lao động, việc làm và an sinh xã hội được quan tâm thực hiện. Chất lượng giáo dục và đào tạo tiếp tục được nâng lên; công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được bảo đảm; các chính sách đối với người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được duy trì và phát triển, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Năm 2025, tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế đạt 100%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 42%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 100%; tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi: mẫu giáo 100%; tiểu học 100%; THCS 100%; Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa đạt 92%; tỷ lệ thôn đạt danh hiệu thôn văn hóa 89,5%; 100% cơ quan, trường học đạt chuẩn văn hoá.

2.3. Về môi trường

Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được tăng cường; tỷ lệ người dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt cao, việc thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt từng bước được cải thiện. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được quan tâm thực hiện, góp phần duy trì độ che phủ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững.

3. Tình hình tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, Đảng ủy xã Đại Sơn đã tiếp nhận 38 tổ chức cơ sở đảng và 584 đảng viên từ 03 xã cũ; đến nay, Đảng bộ xã có 34 chi bộ, trong đó có 15 chi bộ cơ sở và 19 chi bộ trực thuộc, với 597 đảng viên. Ban Chấp hành Đảng bộ xã có 30 đồng chí; Ban Thường vụ Đảng ủy có 10 đồng chí; Thường trực Đảng ủy có 03 đồng chí; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có 04 đồng chí.

Hệ thống chính trị của xã sau sắp xếp cơ bản ổn định, hoạt động thông suốt, không để gián đoạn việc phục vụ Nhân dân. Tuy nhiên, việc tổ chức các chi bộ thôn, Ban quản lý thôn, ban công tác Mặt trận và các chi hội, đoàn thể ở 19 thôn hiện nay cần tiếp tục được rà soát, sắp xếp đồng bộ với mô hình thôn mới để bảo đảm tinh gọn, nâng cao chất lượng hoạt động và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân xã.

4. Tình hình quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã cơ bản ổn định. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; công tác giao nhận quân năm 2025 đạt 100% chỉ tiêu; xã đạt chuẩn vững mạnh về quốc phòng. Công tác bảo đảm an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, quản lý cư trú, phòng cháy, chữa cháy, trật tự an toàn giao thông tiếp tục được triển khai thường xuyên.

Việc sắp xếp thôn có tác động trực tiếp đến công tác nắm địa bàn, quản lý cư trú, xây dựng lực lượng nòng cốt ở cơ sở, tổ chức dân quân, tổ hòa giải, tổ tự quản và mạng lưới người có uy tín trong cộng đồng. Do vậy, phương án sắp xếp phải bảo đảm không làm phát sinh điểm nóng, không gây xáo trộn lớn, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi hơn cho Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã, Mặt trận và các đoàn thể phối hợp quản lý địa bàn, phòng ngừa vi phạm pháp luật, giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp ngay từ cơ sở.

5. Những hạn chế, khó khăn của mô hình 19 thôn hiện nay

Một là, quy mô một số thôn còn nhỏ, chưa thật sự phù hợp với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý trong điều kiện xã mới được thành lập sau sáp nhập. Quy mô nhỏ làm phân tán nguồn lực, khó tổ chức hoạt động cộng đồng quy mô phù hợp, khó lựa chọn đội ngũ cán bộ thôn có chất lượng và khó tập trung đầu tư thiết chế cơ sở.

Hai là, dân cư phân tán, giao thông giữa một số cụm dân cư còn khó khăn. Trong điều kiện đó, nếu không sắp xếp hợp lý, việc truyền đạt chủ trương, chính sách, tổ chức họp dân, lấy ý kiến Nhân dân, triển khai nhiệm vụ đột xuất về phòng chống thiên tai, dịch bệnh, an ninh trật tự sẽ gặp nhiều khó khăn.

Ba là, nhiều đầu mối ban quản lý thôn, ban công tác Mặt trận, chi hội, chi đoàn làm phân tán nguồn lực và tăng chi phí chi trả phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách. Trong khi đó, yêu cầu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả chỉ tiêu công và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn hiện nay.

Bốn là, việc triển khai chuyển đổi số, số hóa dữ liệu dân cư, quản lý hồ sơ, cập nhật thông tin hộ gia đình, triển khai dịch vụ công trực tuyến và phản ánh kiến nghị ở cơ sở còn khó đồng bộ nếu dữ liệu và đầu mối quản lý bị chia nhỏ. Việc hình thành thôn có quy mô hợp lý hơn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho xây dựng dữ liệu dân cư, quản lý hành chính và phục vụ Nhân dân.

Năm là, công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân có lúc chưa kịp thời dân cư sống không tập trung, trình độ tiếp cận thông tin chưa đồng đều. Sắp xếp thôn là cơ hội để củng cố đội ngũ tuyên truyền, phát huy vai trò của bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác Mặt trận, người có uy tín, tạo sự đồng thuận xã hội trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC SẮP XẾP, SÁP NHẬP THÔN

1. Quan điểm

Việc sáp nhập, sắp xếp thôn trên địa bàn xã Đại Sơn phải đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ủy xã, sự quản lý, điều hành trực tiếp của Ủy ban nhân dân xã, sự giám sát của Hội đồng nhân dân xã, sự phối hợp tuyên truyền, vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm đúng chủ

trương, đúng pháp luật, đúng thẩm quyền, đúng quy trình.

Sắp xếp thôn không chỉ nhằm giảm số lượng thôn, mà quan trọng hơn là nâng cao chất lượng quản trị cơ sở, củng cố hệ thống chính trị ở thôn, tăng quy mô quản lý hợp lý, tập trung nguồn lực, phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân và tạo điều kiện thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

Phương án sắp xếp phải lấy sự ổn định đời sống Nhân dân, hiệu quả quản lý nhà nước, giữ gìn đoàn kết cộng đồng, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và bảo tồn bản sắc văn hóa làm mục tiêu trung tâm. Quá trình thực hiện phải công khai, dân chủ, minh bạch, thận trọng, có lộ trình, hạn chế tối đa xáo trộn không cần thiết.

Đối với xã Đại Sơn, việc sắp xếp thôn phải đặc biệt coi trọng yếu tố đặc thù miền núi, địa hình, giao thông, phong tục, tập quán, mối quan hệ cộng đồng, đời sống sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số. Tên gọi thôn, địa giới thôn, địa điểm sinh hoạt cộng đồng và phương án bố trí cán bộ sau sắp xếp cần bảo đảm tính kế thừa, phù hợp thực tiễn, tạo được sự đồng thuận cao trong Nhân dân.

2. Mục tiêu

Sắp xếp từ **19** thôn hiện nay còn **11** thôn sau sáp nhập; giảm 08 đầu mối thôn, tương đương giảm khoảng 42,1% số lượng thôn so với hiện nay; Hình thành các thôn mới có quy mô số hộ, số khẩu, diện tích và điều kiện quản lý phù hợp hơn với yêu cầu quản lý nhà nước ở cơ sở;

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của chi bộ, quản lý của ban quản lý thôn, hoạt động của ban công tác Mặt trận và các chi hội, đoàn thể; Tạo thuận lợi cho quản lý dân cư, quản lý đất đai, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, chuyển đổi số, cải cách hành chính, triển khai chính sách dân tộc và an sinh xã hội;

Góp phần tiết kiệm ngân sách chi thường xuyên, tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng, thiết chế văn hóa, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân trên địa bàn xã.

3. Nguyên tắc

Tuân thủ quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Nội vụ và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; Bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân theo quy định, tôn trọng ý kiến chính đáng của cộng đồng dân cư; Bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ theo hướng dẫn, đồng thời xem xét đầy đủ yếu tố đặc thù miền núi, địa hình chia cắt, dân cư phân tán, giao thông đi lại và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng khu vực;

Phù hợp địa giới tự nhiên, hệ thống giao thông, tập quán sinh hoạt, quan hệ cộng đồng, điều kiện sản xuất và thiết chế văn hóa hiện có; Hạn chế xáo trộn lớn, bảo đảm ổn định đời sống Nhân dân và hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; Kế thừa yếu tố lịch sử, văn hóa, tên gọi truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư;

Đồng bộ với việc kiện toàn chi bộ, ban quản lý thôn, ban công tác Mặt trận,

chi hội, chi đoàn và các tổ chức tự quản ở thôn sau sáp nhập;

Việc xác định các thôn sáp nhập được thực hiện trên cơ sở xem xét tổng thể các yếu tố về địa giới tự nhiên, giao thông, quan hệ cộng đồng dân cư, điều kiện sinh hoạt, sản xuất, phong tục, tập quán và khả năng tổ chức quản lý sau sáp nhập; bảo đảm thuận lợi cho Nhân dân trong sinh hoạt cộng đồng, tiếp cận dịch vụ công và triển khai nhiệm vụ chính trị tại cơ sở.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, SÁP NHẬP THÔN

1. Tổng quan phương án

Căn cứ quy mô số hộ, số khẩu, diện tích tự nhiên, địa giới hành chính, đặc điểm dân cư, điều kiện giao thông, phong tục, tập quán và yêu cầu quản lý nhà nước ở cơ sở, Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn xây dựng phương án sắp xếp **19** thôn hiện nay còn **11** thôn. Trong đó, **08** thôn mới được hình thành trên cơ sở sáp nhập **16** thôn hiện hữu có mối liên hệ về địa bàn, dân cư, sản xuất và sinh hoạt; **03** thôn giữ nguyên do cơ bản bảo đảm quy mô số hộ, diện tích và điều kiện quản lý.

Phương án sắp xếp nhằm giảm đầu mối nhưng vẫn bảo đảm quản lý sát dân, gần dân; không chia cắt bất hợp lý cộng đồng dân cư; bảo đảm thuận lợi trong tổ chức sinh hoạt, triển khai nhiệm vụ chính trị, phát triển sản xuất, giữ gìn an ninh trật tự và thực hiện các chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Đối với các thôn giữ nguyên, cơ bản bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền hoặc có yếu tố đặc thù về địa hình, giao thông, điều kiện quản lý, dân cư sinh sống phân tán, khoảng cách địa lý, sinh hoạt cộng đồng và yêu cầu bảo đảm ổn định đời sống Nhân dân trên địa bàn miền núi.

2. Phương án sáp nhập, sắp xếp thôn

(1) Thành lập thôn Giáo Liêm trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 thôn Rèm và thôn Góc Sau thuộc xã Đại Sơn. Trong đó, thôn Rèm có quy mô dân số là 270 hộ với 1248 nhân khẩu; thôn Góc Sau với quy mô dân số là 108 hộ với 465 nhân khẩu.

a) Kết quả sau sáp nhập

Sau khi sáp nhập thôn Giáo Liêm có quy mô dân số là 378 hộ với 1.713 nhân khẩu (*đạt 252% so với tiêu chuẩn*). Dự kiến nhà văn hóa thôn: Nhà văn hóa thôn Rèm hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp thôn: Các thôn Rèm, Góc Sau có địa giới hành chính liền kề, nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế xã hội; có nhiều nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương. Việc sắp xếp, sáp nhập 02 thôn trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của tỉnh Bắc Ninh về sắp xếp thôn, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển, tinh gọn bộ máy, tinh giản người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

(2) Thành lập thôn Làng Khang trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 thôn Đồng Chanh và thôn Làng Khang thuộc xã Đại Sơn. Trong đó, thôn Đồng Chanh có quy mô dân số là 56 hộ với 258 nhân khẩu; thôn Làng Khang có quy mô dân số là 166 hộ với 717 nhân khẩu.

a) Kết quả sau sáp nhập

Sau khi sáp nhập thôn Làng Khang (*mới*) có quy mô dân số là 222 hộ với 975 nhân khẩu (*đạt 148% so với tiêu chuẩn*). Dự kiến nhà văn hóa thôn: Nhà văn hóa thôn Làng Khang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp thôn: Các thôn Đồng Chanh và thôn Làng Khang có địa giới hành chính liền kề, nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nhiều nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, nhân dân trong thôn trên 90% là dân tộc thiểu số sinh sống đan xen. Việc sắp xếp, sáp nhập 02 thôn trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của tỉnh Bắc Ninh về sắp xếp thôn, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển, tinh gọn bộ máy, tinh giản người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

(3) Thành lập thôn Hiệp Sơn trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 thôn Tân Hiệp và thôn Nam Sơn thuộc xã Đại Sơn. Trong đó, thôn Tân Hiệp có quy mô dân số là 231 hộ với 975 nhân khẩu; thôn Nam Sơn có quy mô dân số là 137 hộ với 638 nhân khẩu.

a) Kết quả sau sáp nhập

Sau khi sáp nhập thôn Hiệp Sơn có quy mô dân số là 368 hộ với 1.613 nhân khẩu (*đạt 245,3% so với tiêu chuẩn*). Dự kiến nhà văn hóa thôn: Nhà văn hóa thôn Tân Hiệp hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp thôn: Các thôn Tân Hiệp, Nam Sơn có địa giới hành chính liền kề, nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; Việc sắp xếp, sáp nhập 02 thôn trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp thôn, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển, tinh gọn bộ máy, tinh giản người hoạt động không chuyên trách ở thôn. Trên 80% nhân dân trong thôn là dân tộc thiểu số, sau sáp nhập địa bàn thôn rộng trải dài trên 6km.

(4) Thành lập thôn Quế Sơn trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 thôn Tân Trung và thôn Đồng Cây thuộc xã Đại Sơn. Trong đó, thôn Tân Trung có quy mô dân số là 128 hộ với 596 nhân khẩu; thôn Đồng Cây có quy mô dân số là 100 hộ với 510 nhân khẩu.

a) Kết quả sau sáp nhập

Sau khi sáp nhập thôn Quế Sơn có quy mô dân số là 228 hộ với 1.106 nhân khẩu (*đạt 152% so với tiêu chuẩn*). Dự kiến nhà văn hóa thôn: Nhà văn hóa thôn Tân Trung hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp thôn: Các thôn Tân Trung, Đồng Cây có địa giới hành chính liền kề, nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế xã hội; có nhiều nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương. Việc sắp xếp, sáp nhập 02 thôn trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp thôn, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển, tinh gọn bộ máy, tinh giản người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

(5) Thành lập thôn Khuân Cầu trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 thôn Khuân Cầu và thôn Tân Sơn thuộc xã Đại Sơn. Trong đó, thôn Tân Sơn có quy mô dân số là 150 hộ với 637 nhân khẩu; thôn Khuân Cầu có quy mô dân số là 136 hộ với 582 nhân khẩu.

a) Kết quả sau sáp nhập

Sau khi sáp nhập thôn Khuân Cầu (*mới*) có quy mô dân số là 285 hộ với 1.219 nhân khẩu (*đạt 190% so với tiêu chuẩn*). Dự kiến nhà văn hóa thôn: Nhà văn hóa thôn Tân Sơn hiện nay đang cải tạo, nâng cấp.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp thôn: Các thôn Tân Sơn, Khuân Cầu có địa giới hành chính liền kề, nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế xã hội; có nhiều nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương. Việc sắp xếp, sáp nhập 02 thôn trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp thôn, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển, tinh gọn bộ máy, tinh giản người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

(6) Thành lập thôn Phúc Thắng trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 thôn Mới và thôn Thước thuộc xã Đại Sơn. Trong đó, thôn Mới có quy mô dân số là 114 hộ với 462 nhân khẩu; thôn Thước có quy mô dân số là 158 hộ với 646 nhân khẩu.

a) Kết quả sau sáp nhập

Sau khi sáp nhập thôn Phúc Thắng có quy mô dân số là 272 hộ với 1.108 nhân khẩu (*đạt 181,3% so với tiêu chuẩn*). Dự kiến nhà văn hóa thôn: Nhà văn hóa thôn Mới hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp thôn: Các thôn Mới, Thước có địa giới hành chính liền kề, địa bàn 2 thôn rộng tạo điều kiện cho phát triển KTXH, khoảng cách 2 thôn 4km; có nhiều nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương. Việc sắp xếp, sáp nhập 02 thôn trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp thôn, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển, tinh gọn bộ máy, tinh giản người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

(7) Thành lập thôn Đồng Cao trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 thôn Đồng Cao và Đồng Băm thuộc xã Đại Sơn. Trong đó, thôn Đồng Cao có quy mô dân số là 35 hộ với 167 nhân khẩu; thôn Đồng Băm có quy mô dân số là 63 hộ với 257 nhân khẩu.

a) Kết quả sau sáp nhập

Sau khi sáp nhập thôn Đồng Cao (*mới*) có quy mô dân số là 98 hộ với 424 nhân khẩu (*đạt 65,3% so với tiêu chuẩn*). Dự kiến nhà văn hóa thôn: Nhà văn hóa thôn Đồng Băm hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp thôn: Thôn Đồng Cao và thôn Đồng Băm là hai thôn có địa giới hành chính liền kề, có nhiều nét tương đồng về lịch sử hình thành, điều kiện kinh tế - xã hội, phong tục tập quán và đời sống văn hóa của cộng đồng dân cư. Cả hai thôn trước năm 2020 đều thuộc xã Thạch Sơn; từ năm 2020 đến tháng 6 năm 2025 thuộc xã Phúc Sơn cũ. Nhân dân hai thôn có mối quan hệ gắn bó lâu đời, thường xuyên giao lưu, hỗ trợ nhau trong lao động sản xuất và các hoạt động cộng đồng. Địa bàn hai thôn chủ yếu là vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Trong đó, thôn Đồng Băm có khoảng 90% dân số là người dân tộc Sán Chí; thôn Đồng Cao có khoảng 99% dân số là người dân tộc Dao. Mặc dù có sự khác biệt về thành phần dân tộc chủ yếu, song người dân hai thôn sinh sống đan xen trong cùng

khu vực miền núi, có nhiều nét tương đồng về điều kiện sản xuất, sinh hoạt và đời sống cộng đồng. Tuy nhiên, qua quá trình khảo sát, đánh giá thực trạng cho thấy địa bàn khu vực này có điều kiện địa hình đặc biệt khó khăn, bị chia cắt mạnh bởi đồi núi, khe suối. Khoảng cách giữa trung tâm hai thôn khoảng 6 km; từ khu vực đầu thôn Đồng Bầm đến điểm xa nhất của thôn Đồng Cao gần 20 km. Đặc biệt, thôn Đồng Cao nằm ở độ cao trung bình khoảng 700 m so với mực nước biển, giao thông đi lại còn nhiều khó khăn, dân cư phân bố không tập trung. Bên cạnh đó, thôn Đồng Cao tiếp giáp với thôn Đồng Mương nhưng khoảng cách giữa các khu dân cư lên tới trên 10 km. Do đặc điểm cư trú lâu đời của đồng bào dân tộc Dao với tính quần cư cao, có bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán riêng biệt, việc sắp xếp với các thôn khác gặp nhiều khó khăn trong việc duy trì tính cộng đồng, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc và tổ chức các hoạt động tự quản ở khu dân cư.

Mặc dù sau sắp xếp quy mô hộ gia đình của đơn vị thôn mới chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định (dưới 150 hộ), nhưng xét trên các yếu tố đặc thù về địa hình miền núi, khoảng cách địa lý xa, điều kiện giao thông khó khăn, cơ cấu dân cư là đồng bào dân tộc thiểu số, phong tục tập quán, tính cộng đồng dân tộc và yêu cầu bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở, UBND xã Đại Sơn đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận phương án sắp xếp trên cơ sở vận dụng các yếu tố đặc thù của địa phương theo quy định hiện hành..

(8) Thành lập thôn Đồng Mương trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 thôn Đồng Mương và Non Tá thuộc xã Đại Sơn. Trong đó, thôn Đồng Mương có quy mô dân số là 108 hộ với 474 nhân khẩu; thôn Non Tá có quy mô dân số là 45 hộ với 181 nhân khẩu.

a) Kết quả sau sáp nhập

Sau khi sáp nhập thôn Đồng Mương (mới) có quy mô dân số là 153 hộ với 655 nhân khẩu (đạt 102% so với tiêu chuẩn).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp thôn: Các thôn Đồng Mương, Non Tá có địa giới hành chính liền kề, có nhiều nét tương đồng về lịch sử văn hóa, truyền thống của địa phương, trên 90% đồng bào dân tộc thiểu số. Việc sắp xếp, sáp nhập 02 thôn trên nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp thôn, tạo điều kiện để mở rộng không gian phát triển, tinh gọn bộ máy, tinh giản người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

(9) Giữ nguyên trạng thôn Đá Cối với 153 hộ, 710 nhân khẩu (đạt 102% so với tiêu chuẩn). Nhân dân trong thôn chủ yếu là đồng bào dân tộc Nùng, địa hình bị chia cắt với các thôn khác khoảng cách từ 3 đến 6km.

(10) Giữ nguyên trạng thôn Việt Tiến với 262 hộ, 1.122 nhân khẩu (đạt 174,5% so với tiêu chuẩn). Thôn có địa bàn rộng, nhân dân trong thôn sinh sống phân tán chủ yếu là đồng bào dân tộc Cao Lan, Sán Chí, bị chia cắt với các thôn khác.

(11) Giữ nguyên trạng thôn Trung Sơn với 363 hộ, 1.575 nhân khẩu (đạt 242% so với tiêu chuẩn). Thôn có địa bàn rộng, địa hình bị chia cắt bởi các thôn giáp ranh.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Đảng ủy xã lãnh đạo toàn diện quá trình sáp nhập, sắp xếp thôn; Ủy ban nhân dân xã trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện; Hội đồng nhân dân xã thực hiện chức năng giám sát; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Thành lập Tổ công tác cấp xã về sáp nhập, sắp xếp thôn do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phụ trách; phân công rõ trách nhiệm từng thành viên gắn với từng địa bàn, từng nhóm nhiệm vụ cụ thể như rà soát số liệu, tuyên truyền, lấy ý kiến Nhân dân, bảo đảm an ninh trật tự, hoàn thiện hồ sơ và tổ chức thực hiện sau khi phương án được phê duyệt.

Duy trì chế độ giao ban, báo cáo tiến độ; kịp thời nắm bắt, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh; bảo đảm mọi nội dung triển khai đều đúng quy trình, đúng thẩm quyền, công khai, minh bạch, có hồ sơ chứng minh đầy đủ.

2. Tuyên truyền, tạo đồng thuận

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết, lợi ích và lộ trình sáp nhập thôn; chú trọng giải thích rõ việc sắp xếp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ Nhân dân tốt hơn, không làm thay đổi quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

Phát huy vai trò của bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác Mặt trận, người có uy tín, cán bộ hưu trí, hội viên, đoàn viên trong tuyên truyền, vận động. Nội dung tuyên truyền cần ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp trình độ tiếp nhận thông tin của Nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số.

Thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, phản ánh, kiến nghị của Nhân dân; kịp thời giải thích, định hướng, xử lý thông tin chưa chính xác, không để phát sinh dư luận phức tạp, khiếu nại, tố cáo, mâu thuẫn kéo dài.

3. Lấy ý kiến Nhân dân

Tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình bằng hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Việc lấy ý kiến phải bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, có danh sách, biên bản, kết quả tổng hợp rõ ràng.

Niên yết công khai dự thảo Đề án, phương án sắp xếp, tên thôn mới, số hộ, số khẩu, phương án sử dụng cơ sở vật chất, dự kiến kiện toàn tổ chức ở thôn sau sáp nhập tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, nhà văn hóa thôn và các điểm sinh hoạt cộng đồng phù hợp.

Tổng hợp đầy đủ ý kiến đồng thuận, chưa đồng thuận, các kiến nghị, đề xuất của Nhân dân; nghiên cứu giải trình, tiếp thu, điều chỉnh phù hợp trước khi hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền.

4. Sắp xếp đội ngũ cán bộ thôn

Rà soát toàn bộ đội ngũ bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác Mặt trận, và người hoạt động không chuyên trách ở các thôn thuộc diện sáp nhập. Trên cơ sở đó, xây dựng phương án bố trí nhân sự thôn mới theo hướng tinh gọn, lựa chọn người có uy tín, năng lực, kinh nghiệm, phẩm chất đạo đức, trách nhiệm và khả năng vận động Nhân dân.

Thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp theo quy định hiện hành và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để ảnh hưởng lớn đến tư tưởng cán bộ cơ sở.

Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ cán bộ thôn sau sáp nhập, trong đó chú trọng kỹ năng quản lý dân cư, hòa giải ở cơ sở, tuyên truyền vận động, nắm bắt dư luận xã hội, chuyển đổi số, sử dụng phần mềm, phối hợp bảo đảm an ninh trật tự và thực hiện chính sách dân tộc.

5. Cơ sở vật chất, nhà văn hóa thôn

Rà soát toàn bộ nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, trang thiết bị, tài sản công, hồ sơ, tài liệu của các thôn thuộc diện sáp nhập. Xây dựng phương án quản lý, sử dụng, bàn giao, khai thác hiệu quả, tránh lãng phí, thất thoát, xuống cấp tài sản.

Ưu tiên lựa chọn điểm sinh hoạt chính của thôn mới tại vị trí thuận lợi cho đa số Nhân dân; đối với các khu dân cư xa trung tâm, có thể tiếp tục duy trì nhà văn hóa hoặc điểm sinh hoạt cũ làm điểm sinh hoạt cụm dân cư, nơi tổ chức họp dân, sinh hoạt văn hóa, thể thao, tuyên truyền chính sách, phòng chống thiên tai khi cần thiết.

Kết hợp việc sắp xếp nhà văn hóa thôn với kế hoạch đầu tư hạ tầng nông thôn, xây dựng nông thôn mới, phát triển thiết chế văn hóa cơ sở, bảo đảm phù hợp điều kiện ngân sách và nhu cầu thực tế của Nhân dân.

6. Cập nhật hồ sơ, dữ liệu, địa giới

Cập nhật tên thôn mới trong hồ sơ quản lý dân cư, hộ tịch, đất đai, bảo hiểm, giáo dục, y tế, các phần mềm quản lý nhà nước, cơ sở dữ liệu dân cư và các hệ thống thông tin có liên quan. Việc cập nhật phải bảo đảm đồng bộ, chính xác, không làm ảnh hưởng quyền lợi hợp pháp của người dân.

Chỉ đạo Công an xã rà soát số hộ, số khẩu, dữ liệu cư trú, biến động dân cư; Phòng Kinh tế rà soát bản đồ, diện tích, địa giới, mốc ranh giới, tài sản công và hồ sơ quản lý đất đai. Trường hợp số liệu có chênh lệch, phải kịp thời đối chiếu, thống nhất trước khi trình phê duyệt chính thức.

Lập hồ sơ lưu trữ đầy đủ gồm Đề án, phụ lục số liệu, bản đồ, biên bản họp dân, kết quả lấy ý kiến, báo cáo giải trình, văn bản thẩm định, nghị quyết thông qua sau sáp nhập.

7. Bảo đảm quốc phòng - an ninh

Công an xã chủ trì, phối hợp Ban Chỉ huy Quân sự xã, Mặt trận, đoàn thể và các thôn xây dựng kế hoạch nắm tình hình trước, trong và sau sáp nhập; chủ động phòng ngừa các vấn đề phát sinh về an ninh trật tự, tranh chấp, khiếu nại, mâu thuẫn nội bộ trong Nhân dân.

Kiện toàn tổ an ninh trật tự, tổ hòa giải, tổ tự quản, lực lượng dân quân, mạng lưới người có uy tín ở các thôn mới; bảo đảm mỗi thôn sau sáp nhập đều có lực lượng nòng cốt đủ khả năng phối hợp xử lý tình huống tại cơ sở.

Gắn sắp xếp thôn với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ rừng, bảo vệ tài nguyên, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và giữ gìn ổn định vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp Đề án, hồ sơ, phụ lục, văn bản trình; phối hợp các bộ phận liên quan chuẩn bị nội dung họp, lấy ý kiến, báo cáo giải trình, tiếp thu; tham mưu Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã và cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Phòng Kinh tế xã

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát diện tích tự nhiên, địa giới hành chính, bản đồ, cơ sở hạ tầng, nhà văn hóa, tài sản công, điều kiện sản xuất, giao thông, dân cư; tham mưu phương án cập nhật hồ sơ địa giới, hồ sơ đất đai, thống kê, tài sản công sau sáp nhập.

3. Công an xã

Rà soát, xác nhận số hộ, số khẩu, dữ liệu dân cư, biến động cư trú; đánh giá tác động về an ninh trật tự; xây dựng phương án bảo đảm an ninh trước, trong và sau khi lấy ý kiến, công bố và tổ chức thực hiện sáp nhập thôn; phối hợp cập nhật dữ liệu cư trú theo tên thôn mới.

4. Ban Chỉ huy Quân sự xã

Rà soát, đánh giá tác động của phương án sáp nhập đến công tác quốc phòng, dân quân, địa bàn phòng thủ, tuyển quân, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; phối hợp kiện toàn lực lượng dân quân, lực lượng nòng cốt ở các thôn sau sáp nhập.

5. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Chủ trì, phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình sáp nhập; nắm bắt dư luận, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; phối hợp kiện toàn ban công tác Mặt trận, các chi hội, chi đoàn ở thôn mới.

6. Các chi bộ, ban quản lý thôn

Tổ chức tuyên truyền, họp dân, lấy ý kiến Nhân dân theo lộ trình; phối hợp rà soát số liệu, địa giới, tài sản, nhà văn hóa, đội ngũ cán bộ thôn; tham gia bàn giao hồ sơ, tài sản, công việc sau khi có quyết định sáp nhập; giữ ổn định tình hình tại địa bàn.

7. Phòng Văn hoá - Xã hội

Phối hợp với phòng Kinh tế tham mưu bố trí kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, tổ chức họp dân, lấy ý kiến, in ấn tài liệu, chỉnh lý hồ sơ, cập nhật dữ liệu, làm biển tên thôn và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định.

8. Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cộng xã

Phối hợp cập nhật thông tin tên thôn mới trong quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn người dân thực hiện hồ sơ, giấy tờ liên quan sau khi sáp xếp; bảo đảm việc thay đổi tên thôn không gây phiền hà, phát sinh thủ tục không cần thiết cho người dân.

VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, thẩm định, phê duyệt phương án sáp

xếp thôn trên địa bàn xã Đại Sơn từ 19 thôn còn 11 thôn theo nội dung Đề án Ủy ban nhân dân xã xây dựng;

- Đề nghị hướng dẫn cụ thể quy trình kiện toàn tổ chức chi bộ, ban quản lý thôn, ban công tác Mặt trận, các chi hội, chi đoàn và tổ chức tự quản sau khi sáp nhập;

- Đề nghị quan tâm bố trí kinh phí hỗ trợ công tác tuyên truyền, lấy ý kiến Nhân dân, chỉnh lý hồ sơ, cập nhật dữ liệu, làm biển tên thôn, sắp xếp cơ sở vật chất, nhà văn hóa, thiết chế cơ sở sau sáp nhập;

- Đề nghị hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư sau sáp nhập, bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch, ổn định tư tưởng cán bộ cơ sở;

- Đề nghị quan tâm đầu tư hạ tầng giao thông, nhà văn hóa, thiết chế văn hóa, hạ tầng số và các công trình thiết yếu cho các thôn mới sau sáp nhập, nhất là địa bàn miền núi, dân cư phân tán, tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao;

- Đề nghị cấp có thẩm quyền tiếp tục quan tâm hướng dẫn, xem xét các yếu tố đặc thù miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, điều kiện địa hình chia cắt, giao thông khó khăn và đặc điểm cộng đồng dân cư trong quá trình thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Đại Sơn.

Việc sáp nhập, sắp xếp thôn trên địa bàn xã Đại Sơn từ 19 thôn còn 11 thôn là cần thiết, khách quan, phù hợp chủ trương của Trung ương, của tỉnh, chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tiễn địa phương. Phương án bảo đảm giảm đầu mối, nâng quy mô thôn, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số, giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo tồn bản sắc văn hóa và ổn định đời sống Nhân dân.

Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn kính trình cấp có thẩm quyền xem xét, thẩm định, phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. Trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục rà soát, cập nhật, hoàn thiện số liệu, hồ sơ, phụ lục, bản đồ; rà soát, lấy ý kiến Nhân dân, đánh giá kỹ tác động của từng phương án để bảo đảm phù hợp thực tiễn địa phương và thực hiện đúng chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và cơ quan có thẩm quyền. Bảo đảm việc sáp nhập thôn được thực hiện dân chủ, công khai, đúng quy định, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân và góp phần xây dựng xã Đại Sơn phát triển ổn định, bền vững./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Phương

